TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2026/HS-ST
Ngày: 08 - 01 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Hải Ninh

Các Hội thẩm nhân dân: ông Bùi Đức Nhân và bà Trần Thị Kim Nhung

- Thư ký phiên tòa: ông Triệu Sinh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Bùi Đức Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2026, tại phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 174/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 184/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Văn T, tên gọi khác: không; sinh ngày 20 tháng 9 năm 1986, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ A, khu B, phường H, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: tổ F, khu C, phường H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: nhân viên Ban Q, tỉnh Quảng Ninh; trình độ học vấn: 12/12; đoàn thể: đảng viên sinh hoạt tại Chi bộ 1 - Đảng bộ bộ phận Ban Q, Đảng bộ Ủy ban nhân dân phường H. Hiện bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 06-QĐ/UBKTĐU ngày 11/11/2025 của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường H; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Ú và bà Nguyễn Thị V; có vợ là Dương Thị Thu H và 03 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2025; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày 14/10/2025 đến ngày 20/10/2025 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh"; có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Thị Kim D, tên gọi khác: không; sinh ngày 19 tháng 02 năm 1978, tại tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: tổ F, khu C, phường H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2; có chồng là Nguyễn Tiến B và không có con; tiền án, tiền sự:

không; nhân thân: ngày 17/3/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh) xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 17 tháng 22 ngày về tội "Đánh bạc", đã chấp hành xong toàn bộ bản án. Bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày 14/10/2025 đến ngày 20/10/2025 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh"; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/10/2025, Cơ quan điều tra nhận được đơn tố giác của quần chúng nhân dân về việc Lê Văn T thường xuyên có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề nên đã triệu tập Lê Văn T đến làm việc. Đến 18 giờ 50 phút ngày 14/10/2025, Lê Văn T đến cơ quan Công an đầu thú và khai nhận có hành vi đánh bạc trái phép với Nguyễn Thị Kim D, sau đó, Nguyễn Thị Kim D cũng đến Cơ quan điều tra đầu thú. Tưởng tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu đen cùng sim số 0399366688. D tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax, màu vàng cùng sim số 0799240899. Quá trình điều tra, T và D khai nhận phù hợp nhau thể hiện:

Tưởng có quan hệ quen biết với D, cả hai kết bạn với nhau qua ứng dụng zalo, T dùng tài khoản có tên "Thần tài" đăng ký bằng số điện thoại 0336095611; D dùng tài khoản có tên "Nguyễn Thị Kim D" đăng ký bằng số điện thoại 0799240899. Biết T có nhận ghi số lô, số đề nên vào 17 giờ 53 phút ngày 14/10/2025, tại nhà riêng ở tổ F, khu C, phường H, D đã dùng điện thoại di động nêu trên nhắn tin đến tài khoản zalo của T để đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức mua các số lô gồm: 10 số lô chập (00, 11, 22, 33,…99) mỗi số 01 điểm; các số lô 18, 81, 07, 70, 37, 73, 89, 98, 19, 91, 12, 21, 03, 30, 46, 64, 06, 60, 20, 02, 23, 32, 56, 65, 25, 52, 45, 54 mỗi số 10 điểm, với giá 22.000 đồng/01 điểm. Tổng số tiền D mua số lô của Tưởng trong ngày là 6.380.000 đồng (sáu triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng). Tại kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng cùng ngày, D trúng các số lô 11, 33, 89, 91, 21, 32, 45 tương đương số tiền thắng là 52 điểm x 80.000 đồng = 4.160.000 đồng (bốn triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng). Tổng số tiền T và D đánh bạc trong ngày là 10.540.000 đồng (mười triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng). Đối trừ tiền đánh, tiền thắng thì D thua số tiền 2.220.000 đồng (hai triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng), nhưng D chưa thanh toán số tiền này cho T.

Về cách thức đánh bạc, T và D khai: trước khi mở thưởng, người chơi đặt cược một số điểm nhất định vào một hoặc nhiều số từ 00 đến 99, 01 điểm lô người chơi phải mua với số tiền là 22.000 đồng. Nếu người chơi đặt cược trùng với hai số cuối của bất kỳ giải nào trong kết quả xổ số kiến thiết miền B cùng ngày thì người chơi thắng tiền bằng số điểm đã đặt cược x 80.000 đồng. Nếu số

lô đánh trúng nhiều giải, trùng lặp nhiều lần thì người chơi đều được hưởng toàn bộ các lần chơi đó. Ngược lại thì người chơi thua hết số tiền đã đặt cược.

Kết quả kiểm tra điện thoại di động Iphone 11 Promax của T và điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax của D, đều lưu giữ các tin nhắn zalo giữa T và D, nội dung thể hiện việc giao dịch mua, bán số lô phù hợp lời khai nhận.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, thừa nhận việc bị đưa ra xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Ngoài ra, các bị cáo khai do việc làm thu nhập không ổn định nên hai bị cáo nảy sinh ý định đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức mua, bán số lô. Ngày 14/10/2025 là lần đầu tiên D đánh bạc với T, cả hai thỏa thuận sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền B cùng ngày thì sẽ thanh toán với nhau bằng tiền mặt nhưng chưa thanh toán.

Cáo trạng số 29/CT-VKSKV1 ngày 08/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh truy tố các bị cáo Lê Văn T và Nguyễn Thị Kim D về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự: phạt tiền sung vào ngân sách Nhà nước đối với bị cáo Lê Văn T từ 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) đến 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), về tội "Đánh bạc".

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự: phạt tiền sung vào ngân sách Nhà nước đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim D từ 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) đến 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), về tội "Đánh bạc".

Về hình phạt bổ sung: đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax thu giữ của bị cáo Lê Văn T; 01 điện thoại di động Iphone 16 Promax thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Kim D; tịch thu, tiêu hủy 02 sim điện thoại thu giữ của các bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Nói lời sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt nhẹ nhất để các bị cáo có điều kiện sửa sai, tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình giải quyết vụ án, bị can, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: tại cơ quan điều tra và phiên tòa, các bị cáo có lời khai phù hợp nhau, phù hợp với nội dung vụ án về thời gian, địa điểm, cách thức mua bán số lô, các con số lô đã mua, số tiền quy ước để mua mỗi con số, phù hợp với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 14/10/2025, phù hợp các tin nhắn trên ứng dụng zalo trên máy điện thoại thu giữ của Lê Văn T và Nguyễn Thị Kim D. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: ngày 14/10/2025, tại phường H, tỉnh Quảng Ninh, thông qua các tin nhắn trên ứng dụng zalo, Lê Văn T và Nguyễn Thị Kim D đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức mua, bán số lô với tổng số tiền là 10.540.000 đồng (mười triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng). Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh đã truy tố.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép là một tệ nạn xã hội bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì ham lợi, muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng nên đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tính chất của đồng phạm và vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án: các bị cáo cùng cố ý thực hiện một tội phạm, không có người tổ chức, không có sự phân công, câu kết chặt chẽ nên là đồng phạm giản đơn. Bị cáo T là người nhận đánh bạc - ghi bán số lô, số đề, còn bị cáo D là người đánh bạc nên bị cáo T có vai trò cao hơn bị cáo D.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu thuộc

trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt chính: căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, số tiền đánh bạc không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ tính răn đe, giáo dục các bị cáo. Bị cáo Lê Văn T có nhân thân tốt; bị cáo Nguyễn Thị Kim D có nhân thân xấu, nhưng bị cáo T có vai trò cao hơn bị cáo D nên khi quyết định hình phạt áp dụng cho các bị cáo mức hình phạt tương đương nhau là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: do đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng, tài sản đã thu giữ:

01 điện thoại di động Iphone 11 Promax, màu đen; 01 điện thoại di động Iphone 16 Promax, màu vàng thu giữ của các bị cáo được sử dụng để nhắn tin mua bán số lô với nhau, là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước;

02 chiếc sim điện thoại không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Không truy thu số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc, nộp ngân sách Nhà nước do các bị cáo chưa thanh toán cho nhau.

[9] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh tại phiên tòa đề nghị áp dụng điều luật, mức hình phạt đối với bị cáo, xử lý vật chứng là có căn cứ phù hợp với nhận định của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: bị cáo Lê Văn T 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) về tội "Đánh bạc", nộp vào ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm

2017:

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị Kim D 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) về tội "Đánh bạc", nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 247/2025/LCĐKNCT ngày 19/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh đối với bị cáo Lê Văn T.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 248/2025/LCĐKNCT ngày 19/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim D.

4. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen của bị cáo Lê Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng của bị cáo Nguyễn Thị Kim D.

Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại của bị cáo Lê Văn T và 01 sim điện thoại của bị cáo Nguyễn Thị Kim D.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 48/BB-THA/KV1 ngày 09/12/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Quảng Ninh).

5. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: các bị cáo Lê Văn T và Nguyễn Thị Kim D, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Hải Ninh